

Số: 630 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 11 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng công viên tại thôn 2 xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 468/STNMT-CCBVMТ ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Văn bản số 235/BQLDA-DA1 ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thủy Nguyên về việc đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 97/TTr-STNMT ngày 07 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng công viên tại thôn 2 xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên (sau đây gọi là *Dự án*) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thủy Nguyên (sau đây gọi là *Chủ dự án*) thực hiện tại xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường công khai trên Cổng Thông tin điện tử quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, quản lý hồ sơ thẩm định và các tài liệu liên quan đến Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án theo quy định; chủ trì cùng Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện những nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, các yêu cầu tại Quyết định này và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên có trách nhiệm căn cứ thẩm quyền theo quy định của pháp luật để hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan đối với Chủ dự án. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát những nội dung về bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thủy Nguyên, Chi Cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường Hải Phòng và Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch;
- PCT TT Lê Anh Quân;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Môi trường;
- CVP, PCVP Phạm Anh Tuấn;
- Các phòng: NNTNMT, NCKTGS;
- UBND xã Quảng Thanh;
- Lưu: VT, MT. ✓

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Anh Quân

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG VIÊN TẠI THÔN 2 XÃ QUẢNG THANH,
HUYỆN THỦY NGUYÊN

(Kèm theo Quyết định số **630** /QĐ-UBND ngày **11/3** /2024 của
 Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên Dự án: Dự án đầu tư xây dựng công viên tại thôn 2 xã Quảng Thanh.
- Địa điểm thực hiện: Thôn 2, xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.
- Chủ dự án đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thủy Nguyên (theo Quyết định số 10085/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên).

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất Dự án

- Quy mô dự án:
- + Nhóm dự án: Nhóm C.
- + Quy mô đầu tư: Xây dựng công viên trên khu đất có diện tích khoảng 7.601,5 m² bao gồm các hạng mục công trình: san nền và lát sân đường dạo; trồng cây xanh, thảm cỏ và bố trí hệ thống cấp, thoát nước; hệ thống cấp điện, chiếu sáng đồng bộ,....
- Phạm vi đánh giá tác động môi trường được phê duyệt không bao gồm hoạt động khai thác nguyên vật liệu phục vụ thi công.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình của Dự án đầu tư:

- Các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật: Sân, đường dạo; cây xanh, thảm cỏ; hệ thống cấp, thoát nước; hệ thống cấp điện chiếu sáng.

1.3.2. Các hoạt động của Dự án đầu tư:

- Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng: Đền bù giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, đào bùn hữu cơ, san nền; tập kết nguyên vật liệu xây dựng, phương tiện máy móc thi công tại vị trí theo quy định; thi công xây dựng, trồng cây xanh,...
- Giai đoạn vận hành: Hoạt động vui chơi của người dân; chăm sóc, cắt tỉa cây xanh.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

- Các yếu tố nhạy cảm theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường: Dự án chiếm dụng 7.437,5 m² đất trồng lúa 2 vụ (trên phần đất trồng lúa 2 vụ có khoảng 68 ngôi mộ cát táng).

- Các yếu tố khác: Dự án chiếm dụng khoảng 164 m² đất kênh mương tiêu thoát nước.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng: Hoạt động chuẩn bị mặt bằng thi công (đền bù giải phóng mặt bằng, di dời 68 ngôi mộ cát táng về nghĩa trang Phi Liệt và một số nghĩa trang địa phương theo nhu cầu của người dân, rà phá bom mìn); thi công san nền, thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải rắn xây dựng phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại có nguy cơ tác động đến khu dân cư, hệ thống thoát nước mặt, tác động do việc chiếm dụng đất, tiềm ẩn nguy cơ sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy nổ....

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động vui chơi của người dân, hoạt động chăm sóc, cắt tỉa cây xanh phát sinh chất thải rắn.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nước thải

** Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:*

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân lao động phục vụ dự án với lưu lượng khoảng 0,9 m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ và các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

- Nước thải thi công: Nước thải từ quá trình vệ sinh bánh xe các phương tiện vận tải ra vào công trường với lưu lượng khoảng 0,48 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, bùn cát, váng dầu mỡ,...

** Giai đoạn vận hành:*

- Theo Quyết định số 9468/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500

đầu tư xây dựng công viên tại thôn 2 xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên: khu vực nghiên cứu không phát sinh nước thải nên không bố trí hạ tầng thoát nước thải.

3.1.2. Khí thải

** Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:*

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động chuẩn bị mặt bằng thi công, đào đắp nền, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải rắn xây dựng; hoạt động của máy móc, thiết bị thi công; thành phần chủ yếu là bụi, CO_x , NO_x , SO_2 , VOCs,...

- Bụi, khói hàn từ quá trình sử dụng que hàn. Thành phần chủ yếu gồm: bụi kim loại, khói hàn, CO, NO_x ...

- Khí thải từ quá trình trải nhựa đường. Thành phần chủ yếu gồm: hơi Hydrocacbon và Hydro sunfua.

** Giai đoạn vận hành:* Khí thải phát sinh từ phương tiện của người dân ra vào công viên. Tuy nhiên, đây là nguồn phát thải không đáng kể.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Chất thải rắn thông thường

** Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:*

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân lao động phục vụ dự án với khối lượng khoảng 8,6 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: bao bì, giấy, vỏ chai lọ, hộp thức ăn, thức ăn thừa,...

- Chất thải rắn xây dựng: Chất thải từ hoạt động phát quang thảm thực vật, khối lượng khoảng 1,48 tấn; chất thải từ hoạt động di dời mộ cát táng (gạch vữa bê tông thải) khoảng 38,08 tấn; chất thải từ hoạt động bóc lớp đất hữu cơ, khối lượng khoảng 3.123,75 tấn; chất thải từ hoạt động nạo vét mương thoát nước khoảng 94,3 tấn; chất thải từ hoạt động thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật, khối lượng phát sinh khoảng 22,76 tấn (trong đó 5,98 tấn chất thải có thể tái sử dụng tại công trường, 16,78 tấn chất thải phải chuyển giao cho đơn vị có chức năng).

** Giai đoạn vận hành:*

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ người dân ra vào dự án với lượng thải khoảng 100 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường khác: Phát sinh từ hoạt động chăm sóc, cắt tỉa cây, khối lượng phát sinh khoảng 2.613,3 kg/tháng.

3.2.2. Chất thải nguy hại

** Giai đoạn thi công xây dựng:*

Chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn xây dựng gồm: vật liệu hấp phụ, giẻ lau... nhiễm các thành phần nguy hại (gối thấm dầu); bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là chất thải nguy hại); các loại dầu động cơ, hộp số và bôi trơn khác thải; cặn sơn, sơn với khối lượng khoảng 412,9 kg.

* *Giai đoạn vận hành*: Không phát sinh chất thải nguy hại.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

* *Giai đoạn thi công xây dựng*: phát sinh từ hoạt động chuẩn bị mặt bằng thi công, hoạt động thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hoạt động của các phương tiện giao thông vận tải và máy móc thi công.

* *Giai đoạn vận hành*: Tiếng ồn phát sinh từ phương tiện của người dân ra vào công viên. Tuy nhiên, đây là nguồn phát sinh không đáng kể.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* *Giai đoạn thi công xây dựng*:

- Nước thải sinh hoạt: Tại công trường thi công lắp đặt các nhà vệ sinh di động, chất thải từ nhà vệ sinh di động được chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý, tuyệt đối không thải nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng ra môi trường.

- Nước thải xây dựng: Nước thải từ quá trình xịt bánh xe được thu gom vào vào hố lắng có kích thước 2x1x1,5 (m) để lắng cặn, tách dầu mỡ. Nước sau lắng được tái sử dụng lại cho hoạt động xịt rửa bánh xe, phun làm ẩm công trường thi công, không thải ra môi trường.

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, chuyển giao toàn bộ nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh di động trên công trường cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý; việc chuyển giao nước thải để xử lý phải tuân thủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại khoản 4 Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Tuần hoàn, tái sử dụng nước thải xây dựng, không thải ra môi trường theo đúng cam kết của Chủ đầu tư.

4.1.2. Đối với thu gom và xử lý bụi, khí thải:

* *Giai đoạn thi công xây dựng*: Chỉ sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, chất thải rắn xây dựng, vận chuyển đúng trọng tải quy định; phun nước làm ẩm, giảm thiểu bụi, thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận; sử dụng nguyên vật liệu theo tiêu chí dùng đến

đầu lấy đến đó, thi công hết trong ngày; bố trí công nhân thường xuyên quét dọn mặt bằng triển khai dự án và đường tiếp cận; thực hiện chế độ bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên đối với các phương tiện vận chuyển; thông báo cụ thể kế hoạch thi công cho người dân và chính quyền địa phương được biết.

* *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải bởi Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành dự án; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường, QCVN 05:2023/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

* *Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:*

- Đối với chất thải sinh hoạt: Bố trí các thùng rác có nắp đậy để thu gom chất thải; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đến bãi rác tập trung theo quy định.

- Đối với chất thải rắn xây dựng: Phân loại tại nguồn các loại chất thải xây dựng, bố trí khu vực tập kết chất thải xây dựng phù hợp; chất thải từ quá trình bóc tách tầng đất mặt phải được sử dụng vào mục đích nông nghiệp và tuân thủ quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác; chất thải rắn xây dựng khác được thu gom, tập kết tại bãi chứa trên công trường, tiến hành phân loại ngay tại nguồn; chất thải rắn, phế liệu còn giá trị sử dụng được tái chế, tái sử dụng theo quy định; các loại chất thải rắn không còn khả năng tái chế được thu gom, lưu giữ, vận chuyển đến bãi đổ chất thải được cho phép. Việc vận chuyển chất thải trong hoạt động xây dựng phải được thực hiện bằng phương tiện phù hợp, đảm bảo không làm rò rỉ, rơi vãi, gây ô nhiễm môi trường.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

* *Giai đoạn vận hành:*

- Bố trí các thùng chứa rác nhiều ngăn có dán nhãn trên nắp thùng để chứa rác sau khi đã được phân loại theo quy định (gồm: chất thải có thể tái sử dụng,

tái chế; chất thải thực phẩm; chất thải sinh hoạt khác); chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

- Đối với chất thải chăm sóc, cắt tỉa cây được thu gom, chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý ngay sau khi chăm sóc theo đúng quy định.

* *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

* *Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:* Thu gom, phân loại và lưu chứa toàn bộ các loại chất thải nguy hại phát sinh (bố trí thiết bị lưu giữ, tập kết tại container) theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

* *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng dự án, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

* *Giai đoạn thi công xây dựng:* Bố trí thời gian làm việc hợp lý, hạn chế vận chuyển vật liệu vào giờ cao điểm, các xe vận chuyển không được chạy quá tốc độ cho phép, đặc biệt khi đi qua khu dân cư hoặc vào giờ nghỉ. Ngoài ra các máy móc có tiếng ồn lớn sẽ không vận hành vào đêm khuya (từ 21h đến 6h); bố trí thời gian hoạt động của các thiết bị, nhằm tránh cộng hưởng lớn từ nhiều nguồn phát sinh tiếng ồn.

* *Yêu cầu về môi trường:* Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:

a. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Thực hiện rà phá bom, mìn khu vực dự án trước khi thi công.
- Tuyển chọn đơn vị tư vấn thiết kế và nhà thầu thi công có đủ năng lực để thực hiện các gói thầu đảm bảo công trình được thực hiện đúng theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.
- Thực hiện đúng các quy trình kiểm soát chất lượng bao gồm các hạng mục khảo sát trước thi công, phương án thi công, bản vẽ thi công...; thực hiện đúng kế hoạch an toàn lao động.
- Không sử dụng các vật liệu kém chất lượng để thi công công trình.
- Không thi công công trình khi gặp thời tiết bất lợi như mưa bão, lũ lụt.
- Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn đối với khu dân cư, các công trình lân cận trong quá trình thi công.
- Xây dựng phương án ứng phó đối với các sự cố, tai nạn lao động, tập huấn cho công nhân về thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác an toàn lao động; trang bị bảo hộ lao động; tăng cường phổ biến và hướng dẫn cán bộ kỹ thuật, công nhân lao động kỹ năng phòng, tránh, ứng phó sự cố tai nạn lao động.

b. Các công trình, biện pháp khác:

- Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất: Phối hợp trong quá trình chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng; đền bù đất theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết; đảm bảo đủ và kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng.
- Biện pháp giảm thiểu tác động tới hoạt động giao thông: Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng, đảm bảo an toàn giao thông đường bộ và tổ chức thực hiện theo đúng quy định.
- Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng kênh tiêu thoát nước: Dự án chiếm dụng 164 m² kênh tiêu thoát nước trong khu vực, thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân xã Quảng Thanh. Tuyến kênh này hiện là mương thoát nước kết nối hệ thống thoát nước trên đường 352 ra kênh Hòn Ngọc. Chủ dự án có trách nhiệm hoàn trả tuyến kênh tiêu thoát nước như thỏa thuận với Ủy ban nhân dân xã Quảng Thanh tại Biên bản làm việc ngày 18/12/2023, cụ thể như sau: bố trí tuyến mương mở BTCT B1000 theo hướng thoát nước quy hoạch của Dự án.

4.4.2. Giai đoạn vận hành:

W

- Thực hiện biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

- Duy trì diện tích cây xanh theo đúng quy hoạch được phê duyệt; việc sử dụng các loại thuốc trừ sâu, hóa chất bảo vệ thực vật trong quá trình chăm sóc cây xanh phải tuân thủ theo đúng chủng loại, liều lượng, quy trình đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; thu gom, chuyển giao các loại bao gói thuốc trừ sâu cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:

Dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải định kỳ theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Chủ Dự án phải tuân thủ các điều kiện sau:

- Chỉ được tiến hành xây dựng các hạng mục công trình của Dự án trên diện tích đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, các văn bản pháp luật có liên quan và các quy định trên địa bàn thành phố Hải Phòng; chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào các vị trí phù hợp được cơ quan có thẩm quyền cho phép bằng văn bản và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển và đổ thải.

- Chủ dự án chịu trách nhiệm toàn bộ và cam kết đền bù, khắc phục ô nhiễm ô nhiễm trong trường hợp xảy ra sự cố rủi ro, tai biến địa chất, sụt lún do quá trình thực hiện Dự án gây ra.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, tiếng ồn, độ rung, nước thải, chất thải rắn đảm bảo đáp ứng các quy chuẩn môi trường liên quan và không gây tác động xấu đến khu dân cư và các công trình lân cận.

- Trong suốt quá trình thực hiện dự án, thường xuyên theo dõi, lắng nghe phản ánh của người dân để điều chỉnh các biện pháp giảm thiểu chất thải và các biện pháp an toàn thi công phù hợp với tình hình thực tế triển khai./.